

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2879 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 11 năm 2017

TRUNG TÂM THÔNG TIN	
Số: 676	
ĐẾN Ngày: 09/11/2017	
Chuyên: Công TIT + CĐT	

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cà phê tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 817/TTr-SNV ngày 04 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Cà phê tỉnh Sơn La, được Đại hội của Hội Cà phê tỉnh Sơn La thông qua ngày 10/10/2017 (gồm 8 chương, 24 điều).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội Cà phê tỉnh Sơn La, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 2;
- Lãnh đạo VP, phòng KT, KGVX;
- Trung tâm: HCC; TT;
- Lưu: VT, NC, D15b. ✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Đức Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SƠN LA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Hội Cà phê tỉnh Sơn La

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2879/QĐ-UBND
ngày 08/ 11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Cà phê tỉnh Sơn La
2. Tên tiếng Anh: Coffee Association of SonLa.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Cà phê tỉnh Sơn La (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp đại diện cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê trên địa bàn tỉnh, hoạt động tự nguyện, đoàn kết, hợp tác tổ chức sản xuất, tiêu thụ, quảng bá sản phẩm cà phê Sơn La mang chỉ dẫn địa lý; trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi giữa các tổ chức và cá nhân sản xuất và kinh doanh cà phê Sơn La; nhằm tăng thu nhập, nâng cao đời sống, bảo vệ lợi ích người sản xuất, quyền lợi người tiêu dùng; giữ vững, phát triển thương hiệu Cà phê Sơn La, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng bền vững và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Hội hoạt động nhằm giúp người sản xuất, kinh doanh, chế biến cà phê nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, chế biến cà phê; hình thành các mô hình liên kết sản xuất cà phê bền vững; giảm tổn thất trong quá trình thu hoạch, bảo quản, chế biến; góp phần tăng thu nhập cho người sản xuất, bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3. Tham gia quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Sơn La” cho sản phẩm cà phê Sơn La, với các nội dung được cơ quan quản lý nhà nước giao.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động

3. Trụ sở của Hội đặt tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La, địa chỉ số 19 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Sơn La, đồng thời mở rộng dịch vụ trong, ngoài tỉnh và hợp tác quốc tế theo pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. Tổ chức các hoạt động liên quan đến lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh cà phê.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch. Tất cả các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của hội viên đều phải được bàn bạc và thông qua tại các phiên họp toàn thể hội viên hoặc đại biểu của hội viên.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và phát triển Hội ngày càng vững mạnh. Động viên tinh thần nhiệt tình, khả năng lao động sáng tạo của hội viên, đoàn kết, hợp tác trên cơ sở trao đổi kinh nghiệm, phổ biến, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ

thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trong sản xuất, kinh doanh cà phê.

7. Theo dõi diễn biến của thị trường cà phê trong nước và quốc tế, cung cấp thông tin đến các Hội viên kịp thời. Phối hợp với các đơn vị liên quan, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại. Tham gia các Hội chợ, triển lãm nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm cà phê Sơn La.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

10. Tham gia quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Sơn La” cho sản phẩm cà phê theo các nội dung được cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức

a) Là các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh, cà phê; các đơn vị nghiên cứu, sản xuất giống, phân bón, máy móc, thuốc bảo vệ thực vật ... (gọi chung là vật tư nông nghiệp) phục vụ cho hoạt động sản xuất cà phê trên địa bàn tỉnh có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Những cá nhân là người Việt Nam nhiệt tình giúp đỡ, ủng hộ về tinh thần và vật chất cho Hội hoạt động, có khả năng đóng góp cho sự phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ cà phê Sơn La, được trên 70% hội viên chính thức bỏ phiếu tán thành và được cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên giới thiệu tham gia là hội viên chính thức của hội.

2. Hội viên liên kết, hội viên danh dự

a) Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của hội, tán thành điều lệ hội, tự nguyện xin vào hội, được hội công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

b) Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và không được bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo, ban kiểm tra hội.

3. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

- Tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập Hội;
- Nhiệt tình, có tinh thần hợp tác, tương trợ lẫn nhau trong các hoạt động liên quan sản xuất, kinh doanh cà phê.
- Đóng tiền nhập Hội, hội phí theo quy định;
- Được Ban Chấp hành Hội công nhận và kết nạp.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật và của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục kết nạp

Người có nguyện vọng tham gia là hội viên của Hội, làm đơn gia nhập Hội (*theo mẫu quy định của pháp luật hiện hành*) được Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

2. Thủ tục ra khỏi Hội

- Hội viên có nguyện vọng ra khỏi Hội làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội để xóa tên trong danh sách hội viên.

- Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định khai trừ hội viên có hoạt động trái với Điều lệ và Nghị quyết của Hội; xóa tên hội viên không sinh hoạt Hội trong 02 (hai) năm liên tục.

3. Thủ tục kết nạp lại

Sau thời gian 02 năm bị khai trừ hoặc xóa tên, nếu người bị khai trừ hoặc xóa tên có nguyện vọng tiếp tục tham gia Hội thì làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Thường trực hội.
5. Ban Kiểm tra.
6. Văn phòng, các ban chuyên môn (nếu có).
7. Các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có).

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội;

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành Hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội. Số ủy viên Ban

Chấp hành Hội bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành Hội:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành 6 (sáu) tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành Hội tham gia dự họp. Ban Chấp hành Hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành Hội quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành Hội được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hội dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành Hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ Hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Hội:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hội; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Hội;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành Hội;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ Hội:

a) Ban Thường vụ Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ Hội 6 (sáu) tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hội;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ Hội là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ Hội tham gia dự họp. Ban Thường vụ Hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức

biểu quyết do Ban Thường vụ Hội quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ Hội được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hội dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Thường trực Hội

1. Thường trực Hội bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội:

a) Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các Quyết định của Ban Thường vụ Hội; chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ Hội; theo dõi nắm tình hình thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên; sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị đó; chỉ đạo điều hành văn phòng của Hội, xử lý công việc hàng ngày của Hội.

b) Triệu tập các kỳ họp của Ban Thường vụ Hội theo chương trình hoạt động hàng năm của Ban Thường vụ Hội hoặc do yêu cầu của Thường trực Hội để giải quyết công việc trọng yếu của Hội.

c) Ký, phát hành các văn bản, tài liệu của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực Hội:

Thường trực Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch

Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định tại Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Thư ký Hội

Thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Thư ký Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Thư ký là người chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ và Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội, tham mưu xây dựng báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hội.

Điều 19. Các tổ chức trực thuộc Hội

1. Cơ sở có từ 15 (mười năm) hội viên trở lên được thành lập Chi hội.

2. Chi hội trực thuộc Hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân do Ban Chấp hành Hội ra quyết định công nhận và phê duyệt quy chế hoạt động.

3. Tùy theo điều kiện cụ thể và yêu cầu thực tế công việc, Hội có thể đề nghị cấp có thẩm quyền thành lập các đơn vị trực thuộc. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc Hội theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản và quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập hội; Hội phí hàng năm của hội viên (nếu có);
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội và các tài sản khác được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội, được cấp (nếu có) hoặc do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

- Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
- Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
- Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng

a) Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

b) Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Kỷ luật

a) Tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội. Nếu gây thiệt hại về tài sản, tài chính thì ngoài hình thức kỷ luật, còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

b) Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Cà phê tỉnh Sơn La mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì mới có hiệu lực thi hành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Cà phê tỉnh Sơn La có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải